TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 6 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trình và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thái B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà MB, ngõ 112, đường L, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28 tháng 02 năm 2023 được bổ sung tại bản tự khai và quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thái B trình bày: Chị và anh Hoàng Văn P tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05-12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng mẹ anh P tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, anh P hay đánh đập Chị, không có trách nhiệm với vợ con nên hai người đã sống ly thân tháng 02/2023 đến nay. Hiện nay, Chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Hoàng Khánh P, sinh

ngày 22-9-2020, hiện đang sống cùng Chị. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Chị xin được nuôi con và yêu cầu anh Phương cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 4 năm 2023, Bị đơn anh Hoàng Văn P trình bày: Anh và chị Hoàng Thái B tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05-12-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh P tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, có cải vã qua lại thì chị B không chấp nhận và đã bồng con bỏ về nhà ngoại gần hai tháng nay. Hiện nay, Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa có gì trầm trọng, chị B xin ly hôn Anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 đứa con chung tên là Hoàng Khánh P, sinh ngày 22-9-2020, hiện đang sống cùng chị B. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nguyện vọng của Anh xin được nuôi con, nhưng vì con đang còn nhỏ nên tạm thời giao cho chị B chăm sóc nuôi dưỡng; Anh tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng Anh không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 35, 39, 48, 49, 63, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thái B, xử cho chị Bảo được ly hôn anh Hoàng Văn P. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử giao con Hoàng Khánh P, sinh ngày 22-9-2020 cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh P cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thái B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn P có địa chỉ thôn T, xã H, huyện Q và giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn P được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thái B và anh Hoàng Văn P lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của Anh, Chị là hợp pháp. Do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng mất mát dần; anh P cho rằng vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì lớn, anh đang còn thương yêu chị B và không đồng ý ly hôn, tuy nhiên Tòa án đã triệu tập anh P nhiều lần để vận đồng hòa giải nhưng anh P không có mặt; trong quá trình giải quyết vụ án anh P cũng không có giải pháp gì để cải thiện tình trạng của vợ chồng, điều đó chứng tỏ anh P không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thái B.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thái B và anh Hoàng Văn P thống nhất có 01 đứa con chung tên là Hoàng Khánh P, sinh ngày 22-9-2020, hiện đang sống cùng chị B. Cả chị B và anh P đều có nguyện vọng nuôi con thể hiện trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Song anh P cũng thừa nhận con đang còn nhỏ cần giao cho chị B chăm sóc nuôi dưỡng; anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thái B và anh Hoàng Văn P thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thái B và anh Hoàng Văn P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thái B và anh Hoàng Văn P.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao con Hoàng Khánh P, sinh ngày 22-9-2020 cho chị Hoàng

Thái B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2023 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thái B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; anh Hoàng Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền án phí ly hôn chị B phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0004045, ngày 13 tháng 3 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thái B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường H;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**